

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỐI CAO

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5200/VKSTC-C2

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021

V/v trả lời kiến nghị, đề xuất công tác
thống kê và công nghệ thông tin
qua tổng kết công tác năm 2021

Kính gửi:

VIỆN KSND TỈNH YÊN BÁI

ĐẾN

Số: 47.76.

Ngày 29.11.2021

Chuyển

- Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát quân sự Trung ương;
- Các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất của Viện kiểm sát các cấp do Văn phòng VKSND tối cao tổng hợp, gửi kèm theo Công văn số 397/VP ngày 08/12/2021, Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin (Cục 2) giải đáp, trả lời những kiến nghị, đề xuất của các đơn vị, Viện kiểm sát địa phương về công tác thống kê tội phạm và công nghệ thông tin, như sau:

I. CÔNG TÁC THỐNG KÊ

1. Khó khăn, vướng mắc

1.1. Biểu 5 (Thống kê thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự): Biểu mẫu chưa có chỉ tiêu thống kê việc thụ lý, giải quyết kháng cáo quá hạn dẫn đến bỏ sót, thống kê chưa đầy đủ kết quả hoạt động của VKS. Mặt khác, khi phát sinh việc kháng cáo quá hạn, Tòa án ghi và tính vào số thụ lý, trong khi VKS không thống kê dẫn đến số liệu của Tòa án và VKS có sự chênh lệch (Bạc Liêu)

Trả lời: Tại Thông báo số 274/TB-VKSTC ngày 15/11/2021 về việc "Giải đáp, hướng dẫn về một số vấn đề được nêu tại Hội nghị tập huấn...", Cục 2 đã giải đáp vướng mắc này, cụ thể là: Đối với Biểu số 05 (Thống kê thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự). Các đơn vị có yêu cầu bổ sung chỉ tiêu thống kê việc "Thụ lý, giải quyết kháng cáo quá hạn". Vấn đề này, Cục 2 xét thấy không cần thiết phải bổ sung, vì trường hợp này có thể hiểu là không phải là thụ lý để giải quyết vụ án, bị cáo theo thủ tục phúc thẩm. Nếu tính là trường hợp Tòa án thụ lý để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm thì khi Hội đồng xét kháng cáo quá hạn không chấp nhận kháng cáo sẽ không thể thống kê kết quả giải quyết. Do vậy, các đơn vị có thể lập Sổ theo dõi riêng để quản lý.

1.2. Theo hướng dẫn: Dòng 77 (Biểu 2) = Dòng 18 (Biểu 7) với nội dung Số người VKS không phê chuẩn lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp. Thực tiễn phát sinh một số trường hợp như Nhà tạm giữ chưa tiếp nhận người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp thì Viện kiểm sát đã có quyết định không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp nên số

liệu dòng 77 (Biểu 2) sẽ lớn hơn dòng 18 (Biểu 7). Theo hướng dẫn: Dòng 306 (Biểu 7) = Dòng 155 (Biểu 33). Tuy nhiên, nội dung của 02 tiêu chí này là khác nhau, Dòng 306 (Biểu 7) có nội dung là Số quyết định của Tòa án có vi phạm, còn Dòng 155 (Biểu 33) có nội dung là Số quyết định thi hành án có vi phạm (Bạc Liêu)

Trả lời: Đối với Thông báo số 283/TB-VKSTC ngày 24/4/2020: hướng dẫn Dòng 77 (Biểu số 02) = Dòng 18 (Biểu số 07) với nội dung “Số người Viện kiểm sát không phê chuẩn Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp”; Dòng 306 (Biểu số 07) = Dòng 155 (Biểu số 33) là chưa phù hợp với thực tế. Cục 2 hướng dẫn lại là: Số liệu Dòng 77 (Biểu số 02) lớn hơn hoặc bằng số liệu Dòng 18 (Biểu số 07); Dòng 306 (Biểu số 07) lớn hơn hoặc bằng Tổng số (D155 + D156 + D157 + D158 + D159 + D160 + D161) của Biểu số 33

1.3. Theo khoản 1 Điều 7 Thông tư số 06/2019/TT-BTP ngày 21/11/2019 của Bộ Tư pháp quy định về “Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính” thì số việc, số tiền chưa có điều kiện thi hành án đưa vào sổ theo dõi riêng, không đưa vào báo cáo thống kê. Trong khi đó, Quyết định số 560/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao ban hành các biểu mẫu thống kê nghiệp vụ không hướng dẫn đối với số việc chưa có điều kiện thi hành án đã đưa vào sổ theo dõi riêng thì có đưa vào báo cáo thống kê hay không, nếu đưa vào thống kê thì thống kê ở cột nào? Do đó, một số cán bộ, Kiểm sát viên đã đưa vào thi hành xong. Vì vậy, trong thời gian qua xảy ra tình trạng chênh lệch số liệu thống kê giữa cơ quan Thi hành án và Viện kiểm sát tại Biểu 28 (Nghệ An)

Trả lời: Tại Thông báo số 283/TB-VKSTC ngày 24/4/2020 của VKSND tối cao thông báo rút kinh nghiệm báo cáo thống kê Quý I/2020, Cục 2 đã hướng dẫn các đơn vị: Các trường hợp Cơ quan Thi hành án chuyển sang sổ theo dõi riêng, đối với số việc chưa có điều kiện thi hành án thì các đơn vị trừ vào số cũ; trường hợp hoãn theo điểm c khoản 1 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự thì thống kê vào Dòng số 14.

1.4. Số thụ lý, theo dõi và xử lý các quyết định về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính (Mẫu số 40) không có cột Bản án/Quyết định, trong khi đó tại các Biểu số 01, 02/TKLN-THADS của Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/5/2016 có cột chỉ tiêu số việc/số tiền trong bản án, quyết định về các tội tham nhũng và số việc/số tiền trong các bản án, quyết định khác, do đó, gây khó khăn trong công tác xây dựng thống kê cũng như công tác đối chiếu số liệu với Chi cục Thi hành án dân sự. Quá trình sử dụng mẫu số này còn bất cập, khó tra cứu thông tin và khó khăn cho việc tính số liệu thống kê hằng tháng (Thái Bình, Quảng Nam).

Trả lời: Các đơn vị nghiên cứu lại hệ thống số thụ lý hiện hành, Mẫu số 40 không phải là Số thụ lý, theo dõi và xử lý các quyết định về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính. Mặt khác, Số thụ lý kiểm sát thi hành án, hành án hành

chính (Mẫu số 59) hiện hành đã có cột Bản án/Quyết định (Cột 3), các đơn vị thực hiện theo đúng Hướng dẫn ghi số.

1.5. Theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành được gửi cho Viện kiểm sát để kiểm sát và Viện kiểm sát có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành của Tòa án; hoạt động này được thực hiện trước khi Tòa án thụ lý vụ án. Hiện biểu mẫu thống kê, báo cáo của ngành không có cột, mục theo dõi những việc này (Hung Yên)

Trả lời: Tại Hội nghị tập huấn và hướng dẫn biểu mẫu thống kê ngày 29/10/2021 và trong Thông báo số 274/VKSTC-C2 ngày 15/11/2021 của VKSND tối cao về việc “Giải đáp, hướng dẫn về một số vấn đề được nêu tại Hội nghị tập huấn...” gửi các đơn vị đã nêu rõ: Hiện nay Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 quy định rõ việc kiểm sát quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải, đối thoại thành và thực hiện quyền kiến nghị của Viện kiểm sát, do đó khi sửa đổi, bổ sung biểu mẫu Cục 2 sẽ nghiên cứu bổ sung một số chỉ tiêu vào biểu mẫu thống kê số 13, 16, 19.

1.6. Quá trình thực hiện công tác thống kê, VKSND tối cao thường yêu cầu các đơn vị cung cấp và truyền số liệu sớm hơn so với Quy chế dẫn đến việc kiểm tra, hiệu chỉnh số liệu của Viện kiểm sát địa phương gặp nhiều khó khăn, dẫn đến thiếu sót, phải có văn bản gửi Cục 2 hiệu chỉnh số liệu. Việc khai thác dữ liệu cộng dồn trong biểu mẫu thống kê còn gặp một số khó khăn do phần mềm thống kê chưa được hiệu chỉnh (Lạng Sơn, Kon Tum)

Trả lời: Do yêu cầu của Lãnh đạo VKSND tối cao về thời điểm sơ kết, tổng kết, cũng như yêu cầu trong xây dựng báo cáo của Viện trưởng VKSND tối cao trước Quốc hội; để kịp thời có số liệu gửi Văn phòng VKSND tối cao xây dựng báo cáo chung nên thời hạn gửi báo cáo thống kê phải thực hiện sớm hơn so với quy định. Khi hiệu chỉnh số liệu, ngoài việc phải gửi công văn đến Cục 2 và truyền gửi lại dữ liệu thì các đơn vị cần điện thoại trực tiếp về Cục 2 để kịp thời điều chỉnh.

Hiện nay, các phần mềm thống kê đã có chức năng cộng dồn. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu thống kê (như số tổng, số còn lại tính đến cuối kỳ thống kê,...) chưa thể cộng dồn do đây là số lũy tiến, vì vậy khi cộng dồn các đơn vị cần phải kiểm tra kỹ số liệu này.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Sửa đổi biểu mẫu thống kê, bổ sung công tác kiểm sát còn thiếu vào hệ thống biểu mẫu báo cáo, thống kê (Nhiều VKSND cấp tỉnh)

Trả lời: Cục 2 tiếp thu kiến nghị, đề xuất này để tổng hợp chung, nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan hữu quan (Cơ quan điều tra, Tòa án,...) và các đơn vị nghiệp vụ, Văn phòng VKSND tối cao tham mưu cho Lãnh đạo VKSND tối cao xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và đầy đủ.

2.2. Sửa đổi biểu mẫu thống kê số 28 (ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-VKSTC ngày 29/01/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao ban hành Mẫu tổ tụng nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân) về các chỉ tiêu về số việc/số tiền đối với kết quả thu hồi tài sản trong các vụ án kinh, tế tham nhũng cho phù hợp với chỉ đạo của lãnh đạo VKSND tối cao (Vụ 11)

Trả lời: Hiện nay biểu mẫu thống kê của Ngành chưa có, nhưng trong thống kê liên ngành giữa Bộ Tư pháp, VKSND tối cao và TAND tối cao đã xin ý kiến lần cuối để trình ký ban hành Thông tư liên tịch Quy định về phối hợp trong thống kê thi hành án dân sự, theo dõi Thi hành án có đầy đủ nội dung thống kê nêu trên, Vụ 11 và các đơn vị chủ động tổng hợp, khai thác số liệu trên.

2.3. Khi Tòa án có quyết định chuyển vụ án trong lĩnh vực dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động và các việc khác theo quy định của pháp luật: Việc chuyển vụ án giải quyết theo thẩm quyền vào cuối kỳ báo cáo, thống kê tháng, 06 tháng, năm, Tòa án ra quyết định chuyển vụ án đã chuyển hồ sơ vụ án và xoá tên vụ án đó trong sổ thụ lý, Tòa án nơi nhận đã nhận hồ sơ vụ án, thể hiện bằng văn bản giao nhận hồ sơ, nhưng chưa tiến hành thụ lý vụ án trong kỳ báo cáo, thống kê này. Vậy, vụ án này vẫn thuộc số liệu báo cáo trong kỳ của Tòa án đã ra quyết định chuyển vụ án hay tính vào số liệu báo cáo, thống kê trong kỳ của Tòa án nhận hồ sơ vụ án. Đề nghị liên ngành thống nhất hướng dẫn để thực hiện việc báo cáo, thống kê thống nhất và kịp thời (Hung Yên)

Trả lời: Đối với công tác thống kê có nguyên tắc: Các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng là căn cứ để thống kê. Đối với các vụ, việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động thì trường hợp nhận hồ sơ do Tòa án khác chuyển đến, Viện kiểm sát khi nhận được văn bản trả lại đơn khởi kiện, yêu cầu hoặc thông báo thụ lý thì mới thống kê (Theo Điều 192, 196, 364, 365 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, 125 Luật tố tụng hành chính).

2.4. Cần có hướng dẫn để giải quyết tình trạng chênh lệch số liệu thống kê giữa cơ quan Thi hành án và Viện kiểm sát (Biểu 28); sửa đổi biểu thống kê thi hành án hành chính (Nghệ An, Kiên Giang)

Trả lời:

- Cục 2 đã hướng dẫn nhiều lần về việc giải quyết tình trạng chênh lệch số liệu thống kê giữa cơ quan Thi hành án và Viện kiểm sát trong các Thông báo rút kinh nghiệm, các đơn vị phải đối chiếu số liệu với Cơ quan Thi hành án dân sự trước khi truyền số liệu về Cục 2 VKSND tối cao.

- Về việc sửa đổi biểu thống kê thi hành án hành chính: Các đơn vị cần kiến nghị rõ chỉ tiêu sửa đổi để Cục 2 tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, quyết định.

II. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Khó khăn, vướng mắc

1.1. Chưa có hướng dẫn cụ thể việc ghi âm, ghi hình, việc thực hiện số hóa hồ sơ; việc thực hiện các hoạt động hỏi cung bị can, lấy lời khai có ghi âm, ghi hình có âm thanh (Các đơn vị: Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cao Bằng, Thái Nguyên, Hà Nam, Thái Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đắk Lắk, Đắk Nông)

Trả lời: Về hướng dẫn cụ thể việc ghi âm, ghi hình, Cục 2 đã có hướng dẫn về mặt kỹ thuật; ngày 10/9/2021, Viện trưởng VKSND tối cao đã ký Quyết định 291/QĐ-VKSTC về việc Ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật trang thiết bị ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong việc hỏi cung bị can theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trong ngành Kiểm sát nhân dân. Đối với việc số hóa hồ sơ, lãnh đạo VKSND tối cao đã giao cho các đơn vị nghiệp vụ xây dựng quy trình số hóa hồ sơ; về mặt kỹ thuật, Cục 2 đã có tài liệu hướng dẫn gửi các đơn vị về việc sử dụng một số phần mềm miễn phí trong thực hiện số hóa.

1.2. Chưa xây dựng được phần mềm quản lý điện tử về kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính (Đồng Nai)

Trả lời: Hiện nay, Văn phòng VKSND tối cao đang thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng phần mềm Sở thụ lý nghiệp vụ điện tử giai đoạn 2 (án dân sự, hành chính, thi hành án,...).

1.3. Công tác nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý án của VKSND tối cao (Long An):

a) Phần mềm chưa có các mục: thông báo thụ lý bổ sung; quyết định đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cáo đề nghị kháng nghị phúc thẩm; thông báo đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; ngày Viện kiểm sát nhận các văn bản tố tụng của Tòa án (trừ bản án, quyết định công nhận sự thỏa thuận, quyết định đình chỉ, quyết định tạm đình chỉ).

b) Các vụ án Tòa án cấp trên tuyến hủy án giao về Tòa án cấp dưới thụ lý giải quyết lại, quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết lại vụ án, khi nhập vào phần mềm quản lý án của VKSND tối cao sẽ được nhập lại thông báo thụ lý và có một mã số mới, việc một vụ án có nhiều mã số sẽ dễ gây nhầm lẫn, khó tìm dữ liệu thông tin khi cần thiết.

c) Theo Bộ luật Tố tụng dân sự, khi ban hành quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án thì Tòa án không xóa tên vụ án dân sự đã tạm đình chỉ giải quyết trong sổ thụ lý (khoản 1 Điều 215 Bộ luật Tố tụng dân sự); đối với quyết định đình chỉ, khi Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, xóa tên vụ án đó trong sổ thụ lý (khoản 3 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự). Thực tế hệ thống phần mềm quản lý án của VKSND tối cao hiện nay, việc nhập các quyết định giải quyết kháng cáo, kháng nghị đối với quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án và Quyết định giải quyết kháng cáo, kháng nghị đối với đình chỉ giải quyết vụ án cùng một mã số (mã 0317) không phân biệt được vụ án đã kết thúc hay chưa (phần mềm không báo kết thúc), dẫn đến vụ án vẫn còn tồn gây khó khăn cho công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, thống kê báo cáo.

Trả lời: Cục 2 tiếp thu những nội dung này và chuyển cho đơn vị xây dựng phần mềm nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp. Đề nghị các đơn vị trong quá trình sử dụng phần mềm nếu có khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị về nội dung phần mềm có thể gửi phản ánh trong mục hỏi đáp của phần mềm hoặc trao đổi trên nhóm Zalo.

1.4. Phần mềm quản lý đơn khiếu nại, tố cáo không còn phù hợp, không đáp ứng tốt việc cập nhật quản lý và xử lý đơn (Vụ 12)

Trả lời: Hiện nay, VKSND tối cao đang xây dựng phần mềm này để triển khai trong toàn Ngành.

1.5. Hiện nay hệ thống kết nối từ VKSND tối cao đến VKSND cấp tỉnh, cấp huyện hầu hết là kết nối thông qua mạng internet (hệ thống trực tuyến, phần mềm ứng dụng, truyền dữ liệu); chưa có phần mềm phục vụ chung cho toàn ngành để VKSND tối cao để quản lý (Tp. Hồ Chí Minh)

Trả lời: Theo mục 2.3 Phần II.

1.6. Một số phần mềm còn chưa phát huy hiệu quả (VKSND các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Quảng Trị, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước, Vĩnh Long), cụ thể:

- Các phần mềm: quản lý án hình sự, quản lý án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, phá sản doanh nghiệp còn nhiều bất cập, hiệu quả sử dụng thấp và gần như không thể khai thác để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, nhất là công tác thống kê.

- Phần mềm quản lý văn bản của VKSND tối cao chưa kết nối được với các cơ quan, đơn vị ở địa phương và phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc của VKSND tỉnh đã triển khai thực hiện trước đây. Vì vậy, VKSND cấp tỉnh vẫn phải sử dụng cùng lúc 03 phần mềm quản lý văn bản của Ngành, địa phương và đơn vị, nên mất thời gian theo dõi, xử lý, đôi khi dễ dẫn đến thiếu sót, ảnh hưởng đến công việc chung.

Trả lời: Hiện nay, các phần mềm nêu trên đã cho phép khai thác các thông tin và kết xuất ra các biểu mẫu thống kê (Biểu số 2-6, 10-15, 19-23, 29-33), tuy nhiên để khai thác, phục vụ tốt cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, nhất là công tác thống kê thì các đơn vị phải cập nhật dữ liệu nhanh chóng, kịp thời, chính xác, đầy đủ. VKSND tối cao cũng đang xây dựng phần mềm Sở thụ lý nghiệp vụ điện tử hình sự, dân sự, sau khi triển khai sẽ khai thác, kết xuất ra được các biểu mẫu thống kê còn lại.

Cục 2 và đơn vị xây dựng phần mềm đã tạo các nhóm trên ứng dụng Zalo và nhận thông tin phản ánh trực tiếp qua điện thoại, thư điện tử để tổng hợp và giải đáp, hỗ trợ nhanh cho các đơn vị những vấn đề vướng mắc, nhất là thống kê những chỉ tiêu nghiệp vụ mới phát sinh để khai thác hiệu quả các phần mềm.

Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành của Ngành đã liên thông được với trực liên thông văn bản quốc gia, những đơn vị nào sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành khác thì phải chỉnh sửa để liên thông với hệ thống.

1.7. Hệ thống thư điện tử của Ngành sau khi được nâng cấp bị hạn chế về dung lượng, đôi khi bị trục trặc thời gian dài, ảnh hưởng rất lớn trong việc cập nhật thư điện tử (Đắk Lắk, Bình Thuận, An Giang)

Trả lời: Hệ thống thư điện tử dùng chung cho toàn Ngành với số lượng (13.000 tài khoản) là vô cùng lớn, số lượng tài khoản giao dịch thư hằng ngày rất nhiều. Do đó, dung lượng tài khoản mặc định cấp cho mỗi người sử dụng là 200MB, hiện nay khi VKSND tối cao phân quyền quản trị cho người quản trị cấp tỉnh thì dung lượng người sử dụng có thể thay đổi từ 200MB lên 1GB (tài khoản thường), 2GB (tài khoản tổng hợp văn phòng). Vì vậy, các đơn vị phải thường xuyên xóa các thư rác, thư cũ để bảo đảm dung lượng trống để gửi, nhận thư.

Trong thời gian vừa qua, nhiều đơn vị trong Ngành sử dụng máy vi tính có tình trạng bị nhiễm virus nên khi sử dụng hệ thống thư điện tử gây ra hiện tượng spam thư làm cho hệ thống thư có lúc không ổn định. Hiện nay, VKSND tối cao đang có kế hoạch nâng cấp hệ thống thư điện tử (mở rộng dung lượng lưu trữ và backup), tăng cường thêm hệ thống chống spam, lọc các thư rác mới để hệ thống hoạt động ổn định và hiệu quả.

1.8. Ngành Kiểm sát chưa có hệ thống thư viện lưu trữ điện tử, nên công tác lưu trữ dữ liệu ghi âm, ghi hình có âm thanh, hồ sơ đã được số hóa chỉ lưu trữ trên máy tính của Kiểm sát viên, từ đó, việc lưu trữ chưa được tập trung và bảo đảm tính bảo mật khi lưu trữ tài liệu (Bắc Ninh)

Trả lời: Hiện nay, Văn phòng VKSND tối cao đang triển khai dự án Cơ sở vật chất, kỹ thuật thực hiện trang thiết bị ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong việc hỏi cung bị can theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trong ngành Kiểm sát nhân dân giai đoạn 2021-2022.

1.9. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự chưa bảo đảm và hiệu quả vì thiếu hạ tầng kỹ thuật (Vụ 13)

Trả lời: Trong thời gian qua, VKSND tối cao đã đầu tư xây dựng phòng họp trực tuyến quốc tế; cung cấp cho Vụ 13 tài khoản thư điện tử dung lượng lớn; xây dựng phần mềm Quản lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự;... đối với nội dung khác vụ 13 có nhu cầu, đề nghị báo cáo đề xuất trình lãnh đạo VKSND tối cao để Văn phòng, Cục 2 phối hợp thực hiện.

1.10. Hệ thống truyền hình trực tuyến:

a) Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng là VKSND cấp trên trong khu vực có 12 VKSND cấp tỉnh và 135 VKSND cấp huyện, nhưng Hội nghị truyền hình trực tuyến chỉ tương đương hệ thống cấp cho VKSND cấp huyện. Do đó, không phát huy được hiệu quả, không thể kết nối đối với các VKSND cấp tỉnh, cấp huyện trong khu vực (VC2)

b) Các phiên họp trực tuyến bằng hệ thống Vmeet, chất lượng điểm cầu VKSND tối cao tốt, tuy nhiên các điểm cầu các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện âm thanh, hình ảnh chất lượng chưa bảo đảm, dẫn đến việc theo dõi phiên họp gặp nhiều khó khăn (Lạng Sơn)

Trả lời: Cục 2 đã trao đổi trực tiếp với VC2 và sẽ nâng cấp tài khoản hệ thống truyền hình hội nghị Vmeet của VC2 thành cấp tỉnh để có thể thực hiện cuộc họp với VKSND các tỉnh, các huyện theo yêu cầu công việc, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn đề nghị liên hệ với Cục 2 để được hướng dẫn. Ngoài ra, VKSND tối cao đã có kế hoạch nâng cấp mở rộng hệ thống truyền hình hội nghị của ngành trong năm 2022 để đáp ứng nhu cầu sử dụng của các đơn vị trong Ngành. Theo kế hoạch, VKSNDTC sẽ nâng cấp cả số lượng tài khoản sử dụng cho các đơn vị và để thực hiện được cuộc họp trên các thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh,...). Để các cuộc họp trực tuyến đạt chất lượng cao (âm thanh, hình ảnh rõ ràng), đề nghị các đơn vị lưu ý ưu tiên sử dụng đường truyền internet phục vụ hội nghị, bố trí máy tính riêng để sử dụng họp trực tuyến có cấu hình mạnh và cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền để bảo đảm về mặt thuật.

1.11. Hiện nay, Vụ 4 đang thống kê số liệu chuyên đề bằng phương pháp thủ công, đơn vị không được phân quyền để chủ động khai thác số liệu thống kê án ma túy, số liệu án tạm đình chỉ, số liệu án trả hồ sơ để điều tra bổ sung phục vụ cho công tác tham mưu xây dựng báo cáo chuyên đề (Vụ 4)

Trả lời: Hiện nay, Cục 2 có trách nhiệm tổng hợp và cung cấp số liệu cho các đơn vị để xây dựng các loại báo cáo. Tuy nhiên, một số yêu cầu lại khác với thời điểm, thời hạn thống kê theo quy định của Chế độ báo cáo thống kê của Ngành (như thời điểm thống kê từ ngày 16 tháng này đến 15 tháng sau, thời hạn gửi số liệu vào ngày đầu tháng...) đồng thời, tiêu chí thống kê quá chi tiết, nên Cục 2 không thể đáp ứng được đầy đủ số liệu theo yêu cầu. Để thuận lợi cho việc tổng hợp, khai thác số liệu thống kê Vụ 4 nên đề xuất với Lãnh đạo Viện xây dựng phần mềm thống kê riêng để phục vụ cho việc xây dựng báo cáo chuyên đề. Cục 2 đề nghị trong thời gian tới, Vụ 4 phối hợp với Cục 2 và các đơn vị có liên quan bố trí làm việc trực tiếp, trao đổi cụ thể, thống nhất nội dung để trình xin chủ trương, chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao làm cơ sở tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng biểu mẫu thống kê mới.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin để sớm đưa vào sử dụng (Nhiều VKSND cấp tỉnh; Vụ 4)

Trả lời: Viện trưởng VKSND tối cao đã chỉ đạo việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số là công tác trọng tâm. Trong thời gian tới, Cục 2 sẽ phối hợp với một số đơn vị để đẩy nhanh tiến độ, xây dựng hoàn thiện các dự án công nghệ thông tin.

2.2. Ghi âm, ghi hình có âm thanh:

a) Bổ sung và nâng cao chất lượng các trang thiết bị, phương tiện làm việc để bảo đảm công tác, nhất là các phương tiện phục vụ ghi âm, ghi hình có âm thanh và phục vụ việc chuyển đổi số trong Ngành (Cao Bằng, Yên Bái, Hà Nam, Thái Bình, Bình Định, Đắk Nông, Gia Lai)

b) Nghiên cứu, xây dựng Đề án về xây dựng Phòng hỏi cung được lắp đặt trang thiết bị để phục vụ việc hỏi cung, phúc cung, ghi âm, ghi hình có âm thanh cho Viện kiểm sát các địa phương (Thái Nguyên)

c) Nghiên cứu, sớm trang bị hệ thống thư viện lưu trữ điện tử để việc lưu trữ các dữ liệu ghi âm, ghi hình có âm thanh, hồ sơ đã được số hóa được thuận tiện, an toàn (An Giang)

Trả lời: Theo mục 1.8 Phần II nêu trên.

2.3. VKSND tối cao có giải pháp nâng cấp đường truyền Metronet đến cấp huyện để bảo đảm 03 mục tiêu: Sử dụng đường truyền cho hệ thống họp trực tuyến; việc kết nối truy xuất và khai thác các phần mềm ứng dụng của Ngành; kết nối truyền dữ liệu và khai thác dữ liệu, trong đó cần quy hoạch trong tương lai các kết nối từ Viện kiểm sát cấp huyện, cấp tỉnh, cấp cao kết nối vào máy chủ của VKSND tối cao. Nâng cấp, trang bị hệ thống máy chủ, hệ thống tường lửa mới tại các đơn vị có số lượng, lưu lượng dữ liệu lớn như VKSND TP. Hồ Chí Minh

Trả lời: Hiện nay, VKSND tối cao chưa có chủ trương đầu tư đường truyền Metronet, Cục 2 sẽ lưu ý nội dung đề báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao. Về việc nâng cấp, trang bị hệ thống máy chủ, hệ thống tường lửa mới tại các đơn vị có số lượng, lưu trữ dữ liệu lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội,... VKSND tối cao đã đưa vào dự toán đầu tư của các đề án, dự án.

2.4. Cần có quy hoạch tổng thể trong việc xây dựng các phần mềm ứng dụng và phải mang tính thống nhất, sớm đưa vào ứng dụng cho toàn Ngành những phần mềm này phải là cơ sở chung phần mềm có đầy đủ các chức năng mở rộng trong khai thác dữ liệu để phục vụ các yêu cầu báo cáo khác nhau của địa phương như báo cáo của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ban Nội chính,... (TP. Hồ Chí Minh)

Trả lời: VKSND tối cao đang nghiên cứu, xây dựng giải pháp về nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) trong Ngành nhằm liên thông các ứng dụng và phục vụ việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô toàn quốc. Ngoài ra, trong đề án Quy hoạch tổng thể công nghệ thông tin 2021-2030 của VKSND tối cao xây dựng cũng có kế hoạch xây dựng kho dữ liệu dùng chung.

2.5. Xây dựng hệ thống phần mềm số hóa hồ sơ vụ án trong Ngành (Đắk Lắk)

Trả lời: Văn phòng VKSND tối cao đang đầu tư, xây dựng phần mềm này.

2.6. Nâng cấp phần mềm quản lý án hình sự, dân sự, qua việc nhập phần mềm có thể trích xuất số liệu báo cáo, thống kê để phục vụ có hiệu quả trong

công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và việc xây dựng báo cáo, tổng hợp; cần xây dựng chức năng nhận dữ liệu thông kê của phần mềm trước để hệ thống số liệu thông kê được tổng hợp logic, phù hợp thuận lợi cho việc khai thác dữ liệu thông kê; hoàn thiện chức năng tổng hợp số liệu nhiều tháng vì hiện nay chức năng cộng dồn chỉ thực hiện một số tiêu chí còn lại phải làm thủ công (Hải Phòng, Quảng Ngãi)

Trả lời: Vấn đề này, Cục 2 VKSND tối cao đã trả lời tại Công văn số 2618/VKSTC-C2 ngày 28/6/2021 về việc trả lời kiến nghị, đề xuất về công tác thống kê và công nghệ thông tin qua sơ kết công tác năm 2021. Việc hoàn thiện, nâng cấp các hệ thống phần mềm của Ngành, VKSND tối cao đã có kế hoạch nâng cấp (phần mềm thống kê án hình sự, dân sự) và đầu tư xây dựng các phần mềm (sổ thụ lý điện tử; phần mềm quản lý đơn khiếu nại, tố cáo), đồng thời xây dựng giải pháp về nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) trong Ngành nhằm liên thông các ứng dụng và phục vụ việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô toàn quốc.

2.7. Tiếp tục hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản của Ngành, liên thông được với trực liên thông quốc gia và phần mềm các đơn vị địa phương đang thực hiện (Bình Phước)

Trả lời: Theo mục 1.6 Phần II nêu trên.

2.8. VKSND tối cao cần có văn bản hướng dẫn thực hiện Tiêu chí chấm điểm xếp loại thi đua cho phù hợp với văn bản mới ban hành (Quyết định số 355/QĐ-VKSTC ngày 25/10/2021 ban hành Bộ chỉ số đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành). Sửa đổi, hoàn thiện phần mềm thống kê, bổ sung những chỉ tiêu cơ bản đánh giá kết quả công tác nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân còn thiếu vào trong phần mềm để thuận lợi trong công tác theo dõi, tổng hợp, xây dựng báo cáo (Tuyên Quang, Bình Phước)

Trả lời: Hằng năm, VKSND tối cao đều có công văn hướng dẫn gửi các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân để thực hiện đánh giá chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Các đơn vị lưu ý đọc kỹ hướng dẫn để thực hiện việc đánh giá được chính xác và có căn cứ.

Hệ thống biểu mẫu thống kê năm 2019 đã đáp ứng tương đối đầy đủ các tiêu chí thống kê, còn các tiêu chí bổ sung yêu cầu địa phương báo cáo. Trong mỗi kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết Ngành hoặc phục vụ xây dựng báo cáo của Viện trưởng VKSND tối cao trước Quốc hội, có các chỉ tiêu phát sinh là do yêu cầu của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội. Cục 2 tiếp thu ý kiến này để tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, quyết định.

2.9. Nghiên cứu ban hành quy chế sử dụng, quản lý chữ ký số, hướng dẫn việc sử dụng chữ ký số trên phần mềm hệ thống văn bản điều hành của Ngành (Đắk Nông)

Trả lời: Hiện nay, các đơn vị thuộc VKSND tối cao đang phối hợp, nghiên cứu xây dựng Quy định theo chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao để sớm

ban hành thực hiện thống nhất trong toàn Ngành. Về việc hướng dẫn sử dụng chữ ký số trên phần mềm Hệ thống văn bản điều hành của Ngành, VKSND tối cao đã tổ chức 02 Hội nghị tập huấn cho công chức của VKSND cấp cao và VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cục 2 đã xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, sử dụng phần mềm chữ ký số, gửi tài liệu hướng dẫn đến các đơn vị và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của VKSND tối cao.

2.10. Nâng cao chất lượng đường truyền, dung lượng để bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, hiệu quả và khắc phục sự cố trên hệ thống thư điện tử (An Giang)

Trả lời: Theo mục 1.7 Phần II nêu trên.

2.11. Trang bị hệ thống họp trực tuyến cho đơn vị để tham gia hội nghị trực tuyến của Ngành, đồng thời phục vụ công tác xét xử bằng hình thức trực tuyến theo yêu cầu cải cách tư pháp. Nâng cấp Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của VC2 để có thể tổ chức Hội nghị truyền hình trực tuyến các cuộc họp, hội nghị chuyên đề hoặc trả lời thỉnh thị, trao đổi thông tin nghiệp vụ trực tiếp đối với 12 VKSND cấp tỉnh, thành phố và 135 VKSND cấp huyện trong khu vực (VC1, VC2).

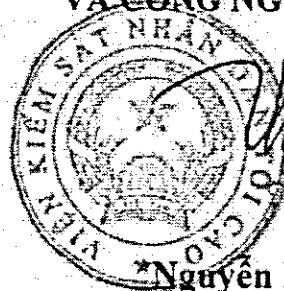
Trả lời: Theo mục 1.10 Phần II nêu trên.

Trên đây là nội dung trả lời của Cục 2 VKSND tối cao về những kiến nghị, đề xuất của các đơn vị, Viện kiểm sát địa phương về công tác thống kê tội phạm và công nghệ thông tin qua tổng kết công tác năm 2021 của Ngành. *NTH*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Nguyễn Duy Giảng, PVT VKSND tối cao (để báo cáo);
- Văn phòng VKSND tối cao (PTMTH);
- Lãnh đạo Cục 2;
- Các phòng, công chức Cục 2;
- Lưu: VT, Cục 2.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỘI PHẠM
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



***Nguyễn Như Hùng**

(N TH)

